

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH VĨNH LONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 565/2026/DS-PT

Ngày: 17 - 06 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Thu Hương

Các thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thành Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông La Thành Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 04 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2025/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2026/QĐ-PT ngày 29 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Minh K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số C, ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cước công dân số 083085008869 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/6/2023.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh K (theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2025):** Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số I, đường N, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên hệ: Số C, đường N, phường P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Hoàng Thúy U, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số A, L, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Căn cước công dân số 083194012511 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/02/2023.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U (theo văn bản ủy quyền ngày 6/6/2026):* Bà Hà Trương Như L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long(có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh K trình bày:*

Vào ngày 30/5/2025, ông Phạm Minh K có cho bà Võ Hoàng Thúy U vay số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá quy định của pháp luật, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng, thời hạn vay tiền là 15 ngày kể từ ngày 30/5/2025 đến hết ngày 13/6/2025, hai bên có lập hợp đồng vay tài sản được Văn phòng C công chứng ngày 30/5/2025 và giấy giao nhận tiền ngày 30/5/2025. Đến thời hạn trả tiền vay ông K yêu cầu bà U trả tiền thì bà U hứa mà không trả gốc và lãi cho ông K.

Vì vậy, ông K khởi kiện yêu cầu bà Võ Hoàng Thúy U có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền vay gốc còn thiếu là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và tiền lãi suất là 1,66%/tháng, tạm tính tiền lãi từ ngày 30/5/2025 đến ngày 15/7/2025 là 19.920.000 đồng (mười chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng, từ ngày 30/5/2025 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án là ngày 23/12/2025 với số tiền lãi là 44.931.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

Do hòa giải không thành Toà án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đưa vụ án ra xét xử. Tại quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2025/DS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh K đối với bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Cụ thể:

Buộc bà Võ Hoàng Thúy U phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh K tổng số tiền là 844.931.000 đồng (tám trăm, bốn mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi là 44.931.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số: 215/2025/DS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long với lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà bị bệnh, không đủ sức khỏe, liên tục nằm bệnh viện điều trị nên bà đề nghị hủy bản án sơ thẩm để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bà cho rằng số tiền trên bà đã chuyển khoản trả cho ông Phạm Minh K từ ngày 26/02/2025 đến ngày 24/05/2025 là 11.761.985.000 đồng trong khi ông K chỉ chuyển khoản cho bà là 10.961.600.000 đồng, nên bà đề nghị khấu trừ vào số tiền 800.000.000 đồng ngày 30/05/2025 thì bà không còn nợ ông K. Trong suốt quá trình giải quyết sơ thẩm bà U bị bệnh phải nhận viện thường xuyên nên không thể sao kê cung cấp thông tin chuyển khoản cho tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Phạm Minh K không đồng ý kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Đối với chứng cứ bị đơn nộp về thời gian nhập viện là ngày 09/12/2025, ra viện là ngày 22/12/2025, ngày xét xử là ngày 23/12/2025 bà U xuất viện trước ngày xét xử nên không có cơ sở xem xét. Đối với sao kê chuyển khoản ngân hàng nguyên đơn không biết nên không đồng ý khấu trừ.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền

và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2026/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U được làm đúng theo quy định, trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông K cho rằng vào ngày 30/5/2025, ông K có cho bà Võ Hoàng Thúy U vay số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá quy định của pháp luật, thời hạn vay tiền là 15 ngày, kể từ ngày 30/5/2025 đến hết ngày 13/6/2025, hai bên có lập hợp đồng vay tài sản được Văn phòng C công chứng ngày 30/5/2025. Sau khi vay tiền, bà U không trả tiền vay cho ông theo thỏa thuận. Nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng vay tài sản ngày 30/5/2025 và giấy giao nhận tiền ngày 30/5/2025 để yêu cầu bà Võ Hoàng Thúy U trả lại số tiền vay là 800.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 30/5/2025 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án là ngày 23/12/2025 với số tiền lãi là 44.931.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bà Võ Hoàng Thúy U, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các tài liệu chứng cứ cho bị đơn bà U nhưng bà U không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ bà U đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời bà U không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà ông K cung cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh K là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm bà U cung cấp bản kê chi tiết giao dịch chuyển khoản

giữa bà và ông Phạm Minh K tại các tài khoản của bà U là số tài khoản 0944456067 Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V (V1 ); số tài khoản 7290086868 Ngân Hàng Đ (B); số tài khoản 528888808 Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á (A). Tài khoản của ông Phạm Minh K với số tài khoản là 070107969614 được mở tại Ngân Hàng S ( S1). Cụ thể từ ngày 26/02/2025 đến ngày 24/05/2025 bà chuyển cho ông K số tiền là 11.761.985.000 đồng; trong khi ông K chỉ chuyển khoản cho bà U từ ngày 04/02/2025 đến ngày 11/04/2025 là 10.961.600.000 đồng, nên bà đề nghị khấu trừ vào số tiền 800.000.000 đồng ngày 30/05/2025 thì bà không còn nợ ông K. Xét thấy theo bảng kê chi tiết thì số tiền bà U chuyển cho ông K kết thúc ngày cuối cùng là ngày 24/05/2025, là trước ngày ký hợp đồng vay số tiền 800.000.000 đồng ngày 30/05/2025, nên không chứng minh được số tiền bà U chuyển cho ông K là của khoản vay ngày 30/05/2025. Bà U yêu cầu khấu trừ vào khoản vay ngày 30/05/2025 là không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, đối với số tiền bà U chuyển khoản cho ông K nếu có vượt số tiền bà U nhận từ ông K thì bà có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Ngoài ra, bị đơn còn cho rằng trong suốt quá trình giải quyết sơ thẩm bà U bị bệnh phải nhận viện thường xuyên nên không thể tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm. Xét thấy, các tài liệu bị đơn cung cấp theo giấy ra viện của Bệnh viện Đ1 thì bà U vào viện ngày 12/12/2025, ra viện ngày 15/12/2025; theo giấy ra viện của Bệnh viện C1 thì bà U vào viện ngày 17/12/2025, ra viện ngày 19/12/2025; theo giấy ra viện của Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng TP H thì bà U vào viện ngày 19/12/2025, ra viện ngày 22/12/2025. Như vậy, các tài liệu trên thì thời gian bà U vào viện và ra viện không lâu khoản 02 đến 03 ngày và ngày ra viện cuối cùng là trước ngày xét xử sơ thẩm nên ý kiến của bà U không được xem xét.

[4] Xét lãi suất chậm trả, sau khi vay tiền, đến thời hạn trả tiền nhưng bà U không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật Dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bên cho vay. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 30/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 23/12/2025) với số tiền lãi là 44.931.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền gốc và tiền lãi bà U phải có nghĩa vụ trả cho ông K là 844.931.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 215/2025/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long . phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bà Võ Hoàng Thúy U phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001782 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L1.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Hoàng Thúy U

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 215/2025/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 207, 208, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 (Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc hội).

Căn cứ các điều 351, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh K đối với bị đơn bà Võ Hoàng Thúy U về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Cụ thể:

Buộc bà Võ Hoàng Thúy U phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh K tổng số tiền là 844.931.000 đồng (tám trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi là 44.931.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Hoàng Thúy U phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.348.000 đồng (ba mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Minh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.298.800 đồng (mười tám triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004423 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Án phí phúc thẩm: Bà Võ Hoàng Thúy U phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001782 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L1.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **\*Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT & THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hương**